

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CTY CP XLĐK MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2011

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

**Kính gửi : - Quý vị cổ đông
Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung**

Căn cứ theo :

- Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) đã được Đại hội cổ đông bất thường thông qua ngày 08/01/2011.

- Quy chế và chương trình hoạt động trong năm 2010 của BKS.

Ban kiểm soát xin báo cáo tại Đại hội cổ đông (ĐHCD) thường niên năm 2011 của PVC-MT về các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010 với các nội dung như sau :

- 1- Hoạt động của Ban kiểm soát
- 2- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010
- 3- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2010
- 4- Kết quả giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc
- 5- Một số kiến nghị và kết luận của Ban kiểm soát
- 6- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011

I- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát có 03 thành viên : 01 trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm. Trong năm 2010 hoạt động của Ban kiểm soát PVC-MT đã thực hiện những công việc sau :

- Kiểm tra, thẩm định và góp ý kịp thời cho công tác lập báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán rà soát lại kết quả SXKD của Công ty trong công tác lập BCTC tại thời điểm 30/06 và 31/12 năm 2010.

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty trong một số vấn đề chính như : Công tác chuyển đổi mô hình hoạt động của PVC-MT từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần, Công tác niêm yết cổ phiếu PXM trên HOSE trong năm 2010, công tác công bố thông tin của tổ chức niêm yết,..

- Hàng quý Ban kiểm soát đã lập báo cáo giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty trình Hội đồng quản trị và cổ đông lớn (Tổng công ty PVC) của Công ty.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại Cơ quan Công ty về tình hình hoạt động SXKD 06 tháng và cả năm 2010.

- Tham gia với Ban kiểm soát Tổng công ty PVC kiểm tra các hoạt động tại đơn vị trong quý 1 năm 2010 và đồng thời phối hợp với đoàn kiểm tra của Hội đồng quản trị đi kiểm tra tại các công trường.

- Tham gia góp ý xây dựng các quy chế của Công ty như : Quy chế quản trị công ty, quy chế tài chính, quy chế hoạt động của các Ban điều hành-Ban chỉ huy công trường, quy chế hoạt động của các bộ phận hạch toán báo sổ,...

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty để có những thông tin chính xác về tình hình SXKD của Công ty.

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ kiểm soát do Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.

II- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010 :

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010 của PVC-MT, cụ thể như sau :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 11 tháng năm 2009) Cty TNHH	Kế hoạch năm 2010 đã được duyệt	Kỳ hoạt động Cty cổ phần(từ ngày 01/12/2009 đến 31/12/2010)			Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch năm 2010	Tỷ lệ % tăng (giảm) so với năm 2009
					Tháng 12/2009 đã kiểm toán	Năm 2010 đã kiểm toán	Tổng cộng kỳ hoạt động Cty CP		
A	B	C	1	2	3	4	5=3+4	6=4/2x100	7=4/(1+3)x100
1	Vốn điều lệ bình quân	Tr. đồng	50.000	150.000		150.000	150.000	100,00	300,00
2	Giá trị sản lượng	Tr. đồng	206.326	500.000	54.538	634.779	689.317	126,96	243,34
3	Doanh thu	Tr. đồng	152.935	400.000	58.917	470.969	529.886	117,74	222,31
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	8.036	32.000	3.894	29.516	33.410	92,24	247,41
5	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	%	5,25	8,00	6,60	6,26	6,30	78,25	111,29
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.991	24.000	2.920	22.137	25.057	92,24	223,36
7	Tỷ suất LN sau thuế/VDL	%	13,98	16	5,84	14,76	16,70	92,25	74,47
8	Nộp NSNN	Tr. đồng	6.246	20.000	5.637	14.959	20.596	74,80	125,89
9	Giá trị đầu tư	Tr. đồng	12.318	204.210	11.073	310.500	321.573	157,47	1.327,43
10	Thu nhập BQ người lao động	Tr đ/ng/th	4,5	6,2	4,8	5,2	5,2	83,87	114,92

Ghi chú :

Kỳ hoạt động của Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2010.

III- Thẩm định BCTC năm 2010 :

Báo cáo tài chính năm 2010 của PVC-MT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban kiểm soát đã phối hợp xem xét, thống nhất và ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu về tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh :

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày (31/12/2010)	Tại ngày (31/12/2009)	Ghi chú
A	Tài sản			
I	Tài sản ngắn hạn	314.323.340.003	134.012.151.868	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	29.502.757.550	10.676.342.639	
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	161.117.314.648	68.012.391.282	
3	Hàng tồn kho	103.932.684.480	50.528.990.583	
4	Tài sản ngắn hạn khác	19.770.583.325	4.794.427.364	
II	Tài sản dài hạn	313.771.670.178	52.810.120.895	
1	Tài sản cố định	83.201.224.966	40.999.665.490	
	- TSC Đ hữu hình	61.323.559.924	40.799.112.699	
	- Tài sản cố định vô hình	21.936.667	3.603.600	
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	21.855.728.375	196.949.191	
2	Bất động sản đầu tư	180.605.388.750		
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	34.100.000.000		
4	Tài sản dài hạn khác	15.865.056.462	11.810.455.405	
	Tổng cộng tài sản (I+II)	628.095.010.181	186.822.272.763	
B	Nguồn vốn			
I	Nợ phải trả	464.411.350.372	133.901.637.420	
1	Nợ ngắn hạn	355.329.560.973	133.157.995.745	
2	Nợ dài hạn	109.081.789.399	743.641.675	
II	Vốn chủ sở hữu	163.683.659.809	52.920.635.343	
1	Vốn điều lệ	150.000.000.000	50.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.683.659.809	2.920.635.343	
	Tổng cộng nguồn vốn (I+II)	628.095.010.181	186.822.272.763	
C	KẾT QUẢ KD CHO KỲ HOẠT ĐỘNG (TỪ 01/12/2009 ĐẾN 31/12/2010)	Tháng 12/2009	Năm 2010	Tổng cộng từ ngày 01/12/2009 đến 31/12/2010
1	Tổng doanh thu	59.040.499.806	475.154.072.650	534.194.572.456
	1.1- Doanh thu thuần về bán hàng	58.916.935.529	470.969.715.735	529.886.651.264
	1.2- Doanh thu hoạt động tài chính	8.804.978	2.929.249.255	2.938.054.233
	1.3- Thu nhập khác	114.759.299	1.255.107.660	1.369.866.959

2	Tổng chi phí	55.146.319.349	445.638.108.280	500.784.427.629
3	Lợi nhuận trước thuế	3.894.180.457	29.515.964.370	33.410.144.827
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.920.635.343	22.136.973.277	25.057.608.620

IV- Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc :

- Trong năm 2010, trên cơ sở Nghị quyết của ĐHCĐ lần thứ I thông qua ngày 29/12/2009, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 13 Nghị quyết, 09 quyết định và 10 quy chế quy định mang tính chất chiến lược và quyết định nhằm chỉ đạo Tổng giám đốc cùng các bộ phận trực thuộc triển khai và thực hiện thành công các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua như : kế hoạch SXKD năm 2010, công tác đầu tư, công tác đổi mới doanh nghiệp, công tác cán bộ, công tác niêm yết cổ phiếu trên HOSE,... đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ Công ty và pháp luật nhà nước.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2010 và các nội dung đã thông qua tại ĐHCĐ lần thứ I cùng các Nghị quyết, quyết định, quy chế do HĐQT đã ban hành Tổng giám đốc đã chủ động đưa ra các giải pháp hợp lý để triển khai các nội dung nêu trên và đã đạt được kết quả SXKD như đã trình bày tại mục II của báo cáo này, thông qua đó công tác điều hành Tổng giám đốc cũng đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ, chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật nhà nước cũng như Điều lệ Công ty quy định.

- Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc đã xây dựng các giải pháp và chiến lược đưa Công ty đi vào hoạt động ổn định, cơ bản làm quen với mô hình Công ty cổ phần lấy hiệu quả kinh tế làm phương châm cho mọi hoạt động.

- Công ty cũng đã ban hành cơ bản và hoàn thiện các quy trình, quy chế kiểm soát nội bộ và áp dụng có hiệu quả.

- Đặc biệt trong công tác quản lý điều hành Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc rất quan tâm đến công tác cán bộ trong năm vừa qua, không ngừng tuyển dụng, thu hút nhân sự có năng lực để củng cố bộ máy quản lý điều hành của Công ty.

V- Một số kiến nghị và kết luận của Ban kiểm soát :

1- Một số kiến nghị :

Theo kế hoạch SXKD năm 2011 đặt ra với các chỉ tiêu cụ thể như sau :

Giá trị SXKD :	1.200,00 tỷ đồng
Doanh thu :	1.022,00 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế :	87,57 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế :	65,68 tỷ đồng
Tỷ lệ chia cổ tức :	15,00%
Nộp NSNN :	51,50 tỷ đồng

Mặc dù với những kết quả đạt được trong năm 2010 là đáng khả quan với tốc độ tăng trưởng về giá trị SXKD, Doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên với các chỉ tiêu về kế hoạch SXKD như đã đề ra trong năm 2011 thì đây là một nhiệm vụ rất nặng nề mà HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của Công ty cần phát huy hơn nữa những lợi thế sẵn có và phải đưa ra được các giải pháp cũng như kế hoạch cụ thể thì mới có thể đạt được.

Với những kết quả mà Công ty đã đạt trong năm 2010 và kế hoạch SXKD năm 2011 như đã đề ra. Ban kiểm soát xin kiến nghị như sau :

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc căn bản hành Nghị quyết, quyết định để giao các chỉ tiêu về tiết kiệm chi phí trong tình hình thời giá vật tư tăng cao như hiện nay nhằm góp phần đảm bảo kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

- Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế liên quan đến công tác triển khai thi công các dự án, công trình, các bộ phận sản xuất như : quy chế giao khoán nội bộ, quy chế quản lý hợp đồng kinh tế, quy chế về dự toán và đơn giá nội bộ cho các dự án, công trình và hạng mục công trình để làm căn cứ kiểm soát trong quá trình triển khai.

- Thường xuyên liên tục đánh giá hiệu quả trong công tác giao việc cho các Ban điều hành, Ban chỉ huy, các đội sản xuất và các bộ phận trực thuộc cũng như các nhà thầu phụ.

- Tiếp tục áp dụng Nghị quyết liên tịch số 81/NQ-XLĐKMT ngày 08/03/2010 của Hội đồng quản trị Công ty về việc quy trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trong Công ty.

- Tăng cường hơn nữa công tác nghiệm thu thanh quyết toán với chủ đầu tư để đáp ứng nguồn vốn cho SXKD, giảm chi phí lãi vay ngân hàng góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty.

2- Kết luận :

Trong năm vừa qua, HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã tạo điều kiện về môi trường làm việc cũng như việc cung cấp thông tin kịp thời để Ban kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

V- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011 :

- Xem xét việc chấp hành các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2011.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

- Kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng giám đốc.

- Thẩm định số liệu trong BCTC hàng quý, 06 tháng và kết thúc năm tài chính

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động có liên quan đến việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định, quy trình của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2010 và đề ra kế hoạch chương trình hoạt động trong năm 2011, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng.

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XL DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CPXL DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: /TTr - HĐQT - XLDKMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2011

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC, ngày 19/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 08/01/2011;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Ngày 01/10/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định 102/2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2010.

Ngày 24/02/2011, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có Công văn số 122/XLDK-HĐQT về việc thực hiện thay đổi tên gọi đối với chức danh Tổng giám đốc thành Giám đốc đơn vị

Để hoạt động của Công ty tuân theo các quy định pháp luật hiện hành và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, cũng như đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi và bổ sung với những nội dung tóm tắt sau đây:

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Sửa đổi Khoản 3 - Điều 2	Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà EVN- Land Celtral- Số 78A đường Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: <i>Tầng 6,7 Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Lô A2.1- đường 30/4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng</i>	Sửa đổi do thay đổi địa điểm trụ sở Công ty

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Sửa đổi khoản 1 - Điều 3	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí; Xây dựng công trình thủy lợi; San lấp mặt bằng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng; Sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại; bảo dưỡng và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; Chế tạo lắp đặt bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước, bồn chịu áp lực và hệ thống công nghiệp; Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp; Lắp đặt hệ thống đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản.	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: <i>Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí;</i> <i>Xây dựng công trình thủy lợi; San lấp mặt bằng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí;</i> <i>Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng;</i> <i>Sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ;</i> <i>Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại; bảo dưỡng và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi;</i> <i>Chế tạo, lắp đặt các bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước, bồn chịu áp lực và hệ thống công nghiệp;</i> <i>Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp;</i> <i>Lắp đặt đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;</i> <i>Đầu tư kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.</i> <i>Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước. Kinh doanh Karaoke (địa điểm tại số</i>	Sửa đổi do Công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần 4 ngày 20/4/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<i>A30 Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng). Dịch vụ massage, tắm hơi, xoa bóp. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí, bể bơi. Kinh doanh và khai thác khoáng sản. Kinh doanh siêu thị. Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, đại lý bán vé máy bay. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Cho thuê xe ô tô, mô tô, xe máy, thiết bị thi công công trình. Dịch vụ giặt ủi, dọn vệ sinh nhà ở văn phòng. Kinh doanh trang thiết bị nội thất, hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, công nghiệp; thiết bị và đồ dùng dùng trong khách sạn.</i> <i>Sản xuất và kinh doanh bao bì các loại. In bao bì các loại (không in tại trụ sở).</i> <i>Bán buôn và vận chuyển nguyên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất bao bì các loại (chất dẻo nguyên sinh, bột giấy, hạt nhựa, nhựa tổng hợp, sợi dệt, giấy...)</i> <i>Bán buôn và vận chuyển nguyên liệu, vật liệu dùng cho in bao bì các loại.</i>	
Khoản 1- Điều 20	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 70% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty niêm yết

Điều khoản	Theo điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Thay chức danh “ Tổng giám đốc ” tại: <i>điểm d, khoản 1, Điều 1; khoản 4, Điều 2; điểm d, Điều 10; điểm n, khoản 2, Điều 14; điểm c, khoản 1, Điều 20; Điều 23; khoản 2, Điều 25; điểm c, điểm i, khoản 3, Điều 25; khoản 5, Điều 25; khoản 1, Điều 26; Khoản 3, Điều 28; Mục VIII, Điều 29; khoản 1, khoản 2 Điều 30; Điều 31; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 31; điểm e, điểm i, khoản 3, Điều 31; khoản 4, khoản 5 Điều 31; Mục IX, Điều 33; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 34; điểm c, khoản 4, Điều 34; khoản 1, Điều 35; điểm f, khoản 1, Điều 37; khoản 2, Điều 37; khoản 2, Điều 38; khoản 3, Điều 39; khoản 2, Điều 49; điểm b, khoản 1, Điều 54; Điều 57</i>	Thành chức danh “ Giám đốc ” tại các điều khoản này.	Sửa đổi theo công văn số 122/XLTK-HDQT, ngày 24/02/2011 của Tổng công ty V/v thực hiện thay đổi tên gọi đối với chức danh Tổng giám đốc thành Giám đốc đơn vị
	Thay chức danh “ Phó Tổng giám đốc ” tại điểm d, khoản 1, Điều 1; Điều 29	Thành chức danh “ Phó giám đốc ” tại các điều khoản này.	

Trên đây là những điểm sửa đổi, bổ sung cơ bản trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, tham gia ý kiến cho biểu quyết để thông qua.

DỰ THẢO

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /TTr-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2011

TỜ TRÌNH

**Về việc: thông qua báo cáo tài chính tháng 12 năm 2009 và năm 2010 đã
được kiểm toán**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung được đại hội cổ đông bất thường thông qua ngày 8/01/2011;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất năm 2009 về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán, HĐQT công ty đã lựa chọn công ty TNHH Delloite Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của kỳ hoạt động của công ty cổ phần (gồm tháng 12 năm 2009 và năm 2010). Hội đồng quản trị công ty CPXLDK Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán của kỳ hoạt động công ty cổ phần như sau:

1. Báo cáo tài chính tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.
2. Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
Tòa nhà EVN Land Central, 78A Duy Tân, quận Hà Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		314.323.340.003	134.012.151.868
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	29.502.757.550	10.676.342.639
1. Tiền	111		3.502.757.550	10.676.342.639
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.000.000.000	-
II- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		161.117.314.648	68.012.391.282
1. Phải thu khách hàng	131		62.552.398.062	63.720.168.053
2. Trả trước cho người bán	132		19.314.890.899	2.976.745.784
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		72.941.167.770	-
4. Các khoản phải thu khác	135		6.777.846.900	1.315.477.445
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(468.988.983)	-
III- Hàng tồn kho	140	6	103.932.684.480	50.528.990.583
1. Hàng tồn kho	141		103.932.684.480	50.528.990.583
IV- Tài sản ngắn hạn khác	150		19.770.583.325	4.794.427.364
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.347.811.855	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.293.889.785	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		11.128.881.685	4.794.427.364
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		313.771.670.178	52.810.120.895
I- Tài sản cố định	220	7	83.201.224.966	40.999.665.490
1. Tài sản cố định hữu hình	221		61.323.559.924	40.799.112.699
- Nguyên giá	222		89.420.845.207	60.882.795.764
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.097.285.283)	(20.083.683.065)
2. Tài sản cố định vô hình	227		21.936.667	3.603.600
- Nguyên giá	228		38.000.000	13.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.063.333)	(9.396.400)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	21.855.728.375	196.949.191
II- Bất động sản đầu tư	240	9	180.605.388.750	-
- Nguyên giá	241		181.013.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(407.611.250)	-
III- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		34.100.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	10	22.800.000.000	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	11	11.300.000.000	-
IV- Tài sản dài hạn khác	260		15.865.056.462	11.810.455.405
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	15.865.056.462	11.810.455.405
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		628.095.010.181	186.822.272.763

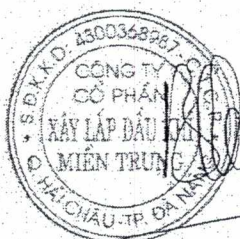
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
Tòa nhà EVN Land Central, 78A Duy Tân, quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MÃ SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		464.411.350.372	133.901.637.420
I- Nợ ngắn hạn	310		355.329.560.973	133.157.995.745
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	132.691.910.740	26.224.762.774
2. Phải trả người bán	312		107.636.749.041	67.183.471.821
3. Người mua trả tiền trước	313		80.093.198.841	13.561.555.024
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	7.000.458.865	5.637.268.322
5. Phải trả người lao động	315		15.641.570.899	5.312.888.525
6. Chi phí phải trả	316		11.430.614.101	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		1.381.755.926	15.462.689.279
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(546.697.440)	(224.640.000)
II- Nợ dài hạn	330		109.081.789.399	743.641.675
1. Vay và nợ dài hạn	334	15	109.107.336.841	745.646.696
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		(25.547.442)	(2.005.021)
B- NGUỒN VỐN (400 = 410)	400		163.683.659.809	52.920.635.343
I- Vốn cổ đông	410	16	163.683.659.809	52.920.635.343
1. Vốn điều lệ	411		150.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13.683.659.809	2.920.635.343
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		628.095.010.181	186.822.272.763



Bùi Công Toanh
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2011

Vũ Văn Duân
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
Tòa nhà EVN Land Central, 78A Duy Tân, quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	470.969.715.735
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		470.969.715.735
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	405.599.483.582
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		65.370.232.153
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.929.249.255
6. Chi phí tài chính	22		19.793.985.642
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.591.408.404
7. Chi phí bán hàng	24		794.648.817
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		18.885.444.611
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+21-22-24-25)	30		28.825.402.338
10. Thu nhập khác	31		1.255.107.660
11. Chi phí khác	32		564.545.628
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		690.562.032
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		29.515.964.370
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	7.378.991.093
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51)	60		22.136.973.277
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	1.586



Bùi Công Toanh
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2011

Vũ Văn Duẩn
Kế toán trưởng

Số: 201 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 20. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 3 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Quang Trung
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0733/KTV

Thành viên

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/12/2009
đến ngày 31/12/2009



Số: 50 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bằng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") cho kỳ hoạt động từ ngày 1/12/2009 đến ngày 31/12/2009. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2009 đến ngày 31/12/2009, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2010

Ngô Trung Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0784/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
Tòa nhà EVN Land Central, 78A Duy Tân, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/12/2009
đến ngày 31/12/2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B-01-DN
Đơn vị tính: VND

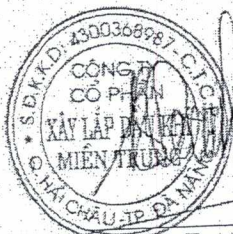
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		134.012.151.868
I- Tiền	110		10.676.342.639
1. Tiền	111	5	10.676.342.639
II- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.012.391.282
1. Phải thu của khách hàng	131		63.720.168.053
2. Trả trước cho người bán	132		2.976.745.784
3. Các khoản phải thu khác	135		1.315.477.445
III- Hàng tồn kho	140	6	50.528.990.583
1. Hàng tồn kho	141		50.528.990.583
IV- Tài sản ngắn hạn khác	150		4.794.427.364
1. Tài sản ngắn hạn khác	158		4.794.427.364
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 260)	200		52.810.120.895
I- Tài sản cố định	220		40.999.665.490
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	40.799.112.699
- Nguyên giá	222		60.882.795.764
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.083.683.065)
2. Tài sản cố định vô hình	227		3.603.600
- Nguyên giá	228		13.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.396.400)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	196.949.191
II- Tài sản dài hạn khác	260		11.810.455.405
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	11.810.455.405
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		186.822.272.763

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 18 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2009
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)		300		134.126.277.420
I- Nợ ngắn hạn		310		133.382.635.745
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	10	26.224.762.774
2. Phải trả cho người bán		312		67.183.471.821
3. Người mua trả tiền trước		313		13.561.555.024
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	11	5.637.268.322
5. Phải trả người lao động		315		5.312.888.525
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác		319		15.462.689.279
II- Nợ dài hạn		330		743.641.675
1. Vay và nợ dài hạn		334	12	745.646.696
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		(2.005.021)
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)		400		52.695.995.343
I- Vốn cổ đông		410	13	52.920.635.343
1. Vốn điều lệ		411		50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420		2.920.635.343
II- Nguồn kinh phí, quỹ khác		430		(224.640.000)
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		431		(224.640.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		440		186.822.272.763



Bùi Công Toanh
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 02 năm 2010

Vũ Văn Duẩn
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
Tòa nhà EVN Land Central, 78A Duy Tân, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/12/2009
đến ngày 31/12/2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/12/2009 đến ngày 31/12/2009

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ hoạt động từ 1/12/2009 đến 31/12/2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	58.916.935.529
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		58.916.935.529
3. Giá vốn hàng bán	11	15	53.449.524.134
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5.467.411.395
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		8.804.978
6. Chi phí tài chính	22		136.197.435
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.541.753.088
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-25)	30		3.798.265.850
9. Thu nhập khác	31		114.759.299
10. Chi phí khác	32		18.844.692
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		95.914.607
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.894.180.457
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16	973.545.114
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51)	60		2.920.635.343
15. Lãi trên cổ phiếu	70	17	584



Bùi Công Toanh
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 02 năm 2010

Vũ Văn Duẩn
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 18 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CTY CỔ PHẦN XLDK MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /BC-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2011

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2011

I. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung năm 2010:

Năm 2010 là năm đầu tiên công ty CPXLDK Miền Trung hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Với mô hình hoạt động mới, Công ty đã đặt ra các chỉ tiêu kinh tế cho năm 2010 hầu như gấp đôi so với năm 2009 cũng như các mục tiêu cải tổ nhân sự, cải tổ các hoạt động quản lý, cải tổ những cơ cấu các phòng ban chức năng ...cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, và yêu cầu cao trong việc nhanh chóng hoà nhập và nắm bắt những yêu cầu mới trong công việc, Công ty đã ổn định tổ chức, tập trung nguồn nhân lực vật lực để triển khai các nhiệm vụ trọng điểm đề ra.

Năm 2010 là năm chịu nhiều tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, lạm phát tăng cao, kéo dài, giá cả thị trường biến động lớn đã ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch mà công ty đã đặt ra. Tuy nhiên, HĐQT công ty, Tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty luôn ý thức trách nhiệm của mình trước sự tín nhiệm của cổ đông, những người đã quyết định góp vốn vào công ty, đảm bảo cổ tức cho cổ đông là 15% theo kế hoạch đề ra.

Kết quả SXKD trong năm 2010 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2010	Kết quả SXKD của kỳ hoạt động của công ty cổ phần (từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2010)			Tỷ lệ % TH/KH (năm 2010)
				Tháng 12/2009	Năm 2010	Tổng cộng kỳ hoạt động cty CP	
A	B	C	1	2	3	4=2+3	5=3/1
1	Vốn điều lệ	Tr. đồng	150.000,00			150.000,00	100,00
2	Sản lượng thực hiện	Tr. đồng	500.000,00	54.538,00	634.779,00	689.317,00	126,96
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	400.000,00	58.917,00	470.969,00	529.886,00	117,74
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	32.000,00	3.894,00	29.516,00	33.410,00	92,24
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	24.000,00	2.920,00	22.137,00	25.057,00	92,24
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	20.000,00	5.637,00	14.959,00	20.596,00	74,80
7	Giá trị đầu tư	Tr. đồng	204.210,00	11.073,00	310.500,00	321.573,00	157,47
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	6,20	4,80	5,20	5,20	83,87

9	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	15,00	-	15,00		100,00
---	---------------------	---	-------	---	-------	--	--------

* Kỳ hoạt động của công ty CP: được tính từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2010)

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2010:

HĐQT công ty với vai trò là người đại diện cho các cổ đông của PVC-MT đã tự đổi mới tư duy làm việc phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Một năm qua, HĐQT đã xây dựng các chính sách, đường lối hoạt động của công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật. Nghị quyết, Quyết định được ban hành nhằm định hướng công ty phát triển phù hợp với thực tế và ngày càng tăng tốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định và phát triển doanh nghiệp. Kết quả sau một năm hoạt động theo mô hình mới, công ty PVC-MT không ngừng lớn mạnh về cả quy mô lẫn nội lực, đa dạng hoá ngành nghề để phục vụ cho lĩnh vực xây lắp chuyên ngành và từng bước vươn ra thị trường bên ngoài. Hiện nay, xây lắp vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu ngành nghề của doanh nghiệp, tuy nhiên công ty còn mở rộng lĩnh vực đầu tư, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, phát triển lĩnh vực cơ khí, sản xuất bê tông...

Sự phát triển của doanh nghiệp được nêu trên là kết quả của việc triển khai, chỉ đạo kịp thời, nhanh chóng và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009 để chỉ đạo, cụ thể là các mặt công tác sau được ưu tiên phát triển:

1.1. Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

Sau Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009, HĐQT đã tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức công ty, bộ máy lãnh đạo, thành lập các tổ đội sản xuất, để hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân viên tại công ty và các công trường. Với tư duy năng động hoá đội ngũ cán bộ, công ty tuyển dụng lực lượng lao động trẻ có trình độ chuyên môn về phục vụ tại công ty.

Hiện nay, công ty có 06 phòng chức năng chuyên môn giúp việc, 03 đội xây dựng, 01 đội bê tông đúc sẵn, 01 đội sản xuất và kinh doanh Vật liệu xây dựng, 01 xưởng cơ khí; khách sạn Đà Nẵng Riverside, có khoảng 15 ban chỉ huy công trường. Bên cạnh việc củng cố lực lượng lao động, Công ty còn hoàn thiện bộ máy lãnh đạo chủ chốt có năng lực, kinh nghiệm. Trong năm 2010, Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên như sau:

1. Ông Trần Xuân Mô- Chủ tịch HĐQT
2. Ông Bùi Công Toanh- UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3. Ông Bùi Tiến Thành- UV HĐQT
4. Ông Nguyễn Tiến Hùng- UV HĐQT chuyên trách
5. Ông Ngô Giang Nam- UV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Đại hội cổ đông bất thường vào tháng 01 năm 2011 đã chấp thuận việc ông Bùi Tiến Thành xin thôi không làm UV HĐQT để tập trung công tác tại Tổng công ty, và đã bầu bổ sung ông Nguyễn Đình Phước làm thành viên HĐQT.

- Ban Tổng giám đốc, gồm 04 người:

1. Ông Bùi Công Toanh- Tổng giám đốc
2. Ông Vương Minh Sơn- Phó Tổng giám đốc
3. Ông Vương Duy Tú- Phó Tổng giám đốc
4. Ông Nguyễn Đình Phước- Phó Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát, gồm 03 người:

1. Ông Trần Văn Cường- Trưởng Ban kiểm soát.
2. Ông Lê Văn Hải- Thành viên ban KS.
3. Ông Nguyễn Tấn Kiệt- Thành viên Ban KS (thuộc công ty TNHHVLXD Quốc tế)

- Người đại diện phần vốn của công ty tại các đơn vị con/liên kết: Đối với các đơn vị mà PVC-MT tham gia góp vốn, công ty đều cử các lãnh đạo công ty làm người đại diện phần vốn của công ty tại đơn vị con/liên kết để quản lý hiệu quả phần vốn góp của mình. Người đại diện phần vốn của công ty đều có trách nhiệm nắm bắt thông tin, cùng tham gia chỉ đạo các hoạt động tại công ty con/liên kết theo đúng phạm vi, trách nhiệm và quyền lợi của công ty, cụ thể như sau:
 - + Tại công ty CP ĐT KHCN Hoà Cầm: Công ty PVC-MT cử 03 đại diện của công ty làm người đại diện phần vốn tham gia quản lý tại công ty Hoà Cầm như sau: Ông Trần Xuân Mô đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Tiến Hùng đảm nhiệm chức vụ UV.HĐQT, và ông Ngô Giang Nam đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc tại công ty Hoà Cầm
 - + Tại công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang, công ty PVC-MT cử ông Nguyễn Tiến Hùng, UV HĐQT công ty, làm người đại diện phần vốn;

1.2. Công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

HĐQT luôn luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo với Ban Tổng giám đốc, các bộ phận chức năng nghiệp vụ và người quản lý phần vốn của công ty tại các đơn vị con/liên kết thông qua các Nghị quyết, các quyết định của HĐQT, và các quy chế, quy định về hoạt động của công ty, quy chế về việc niêm yết trên sàn GDCK... Trong năm 2010, HĐQT đã ban hành 10 Quy chế hoạt động cho công ty và cho các bộ phận chức năng như quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị công ty...; 02 Nghị quyết liên tịch (trong đó 01 Nghị quyết Liên tịch về hoạt động sản xuất của công ty và công tác đổi mới doanh nghiệp, 01 Nghị quyết liên tịch quy định trách nhiệm quản lý điều hành đối với Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý công ty); 11 Nghị quyết, và 09 Quyết định mang tính chỉ đạo vĩ mô, chiến lược (trong đó, 09 Nghị quyết và quyết định ban hành cho lĩnh vực đầu tư, góp vốn; 05 Nghị quyết và quyết định liên quan đến công tác cán bộ, chế độ chi lương thưởng, 01 quyết định về hệ thống tiêu chuẩn Iso 9001-2008; 02 Nghị quyết liên quan đến việc triển khai các nội dung tổ chức đại hội cổ đông bất thường năm 2011...).

HĐQT thường xuyên tổ chức họp với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, giúp cho công ty hoạt động tốt và có hiệu quả hơn. Với các công trình đang thi công tại Dung Quất như Dự án Bio-Ethanol, Dự án Bao bì, các dự án ASXH, Trung tâm lưu trữ..., tại Vũng Áng có nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, tại Đà Nẵng có Trung Tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng., tại Huế có kho cảng Chân Mây, HĐQT thường xuyên đi kiểm tra công trình thi công, tham gia họp giao ban, theo dõi, cập nhật thông tin và tiến độ dự án để có những chủ trương đúng đắn cũng như điều chỉnh chỉ đạo kịp thời phù hợp tình hình thực tế.

1.3. Công tác giám sát Tài chính:

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính. Ngoài ra, HĐQT luôn chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán, đảm bảo chế độ kế toán lành mạnh và ổn định, chấp hành các quy định của pháp luật. Công tác báo cáo tương đối kịp thời, đảm bảo được thời gian công bố thông tin với doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

1.4. Công tác đầu tư:

Trong năm qua, công ty đã chú trọng nhiều đến mảng đầu tư để đa dạng hoá loại hình hoạt động SXKD. Với chiến lược phát triển bền vững, công ty sẽ tiếp tục tập trung nhiều hơn nữa vào công tác đầu tư. Để phát triển đầu tư như là một lĩnh vực mới có tính chiến lược, công ty đã thành lập phòng Đầu tư thị trường với vai trò xúc tiến đầu tư, tìm hiểu thị trường, và các hoạt động về tìm kiếm các thông tin đầu tư...

Năm 2010, Công ty đã đầu tư mua Khách sạn Đà Nẵng Riverside và 5000m² đất bên cạnh với tổng trị giá 180 tỷ đồng, đầu tư xây dựng Nhà máy Bao bì Polypropylene tại Dung Quất với tổng mức đầu tư 144 tỷ đồng, tham gia góp vốn vào công ty CP Dầu khí Nha Trang 11,3 tỷ đồng, đầu tư góp vốn vào khu công nghiệp Hoà Cầm 22,80 tỷ đồng, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2010 khoảng 12 tỷ đồng....

1.5. Công tác niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch Chứng khoán và quan hệ cổ đông:

- Tháng 6/2010, công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu PXM. Việc trở thành công ty đại chúng giúp công ty có thể giới thiệu quảng bá hình ảnh và năng lực của công ty nhiều hơn, đồng thời dễ dàng tiếp cận với nhiều nhà đầu tư để thu hút vốn đầu tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Hiện tại, công ty có các cổ đông lớn sở hữu cổ phần của PVC-MT như Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty Chứng khoán Dầu khí PSI, Công ty Vật liệu xây dựng quốc tế...luôn luôn sát cánh, ủng hộ và cam kết nắm giữ PXM lâu dài. Đây là những đối tác chiến lược hỗ trợ, tư vấn cho công ty để công ty ngày càng phát triển. Ngoài ra, công ty đang từng bước tìm kiếm thêm các đối tác chiến lược để phát triển nguồn vốn trong tương lai cũng như mở rộng mối quan hệ hợp tác, mở rộng thị trường.
- Theo kế hoạch, Công ty đang định hướng sẽ tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng vào cuối năm 2011.
- Vấn đề chia cổ tức: Tỷ lệ cổ tức chia cho năm 2010 là 15%; Công ty chi trả tạm ứng lần 1 là 7,5%/trên mệnh giá vào tháng 11 năm 2010 và sẽ chi trả phần còn lại sau khi thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
- Vấn đề công bố thông tin: Công ty luôn thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định đối với công ty niêm yết như báo cáo tài chính, báo cáo giao dịch cổ phiếu, báo cáo chốt danh sách cổ đông và các báo cáo khác theo yêu cầu của UBCK, TT giao dịch CK.
- **Đánh giá chung về tình hình hoạt động của HĐQT:** Trong năm qua, HĐQT đã rất tích cực chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty. Công ty đã có những bước tiến rất tốt, với các chỉ tiêu kinh tế đạt yêu cầu. Công ty bắt đầu đi vào nề nếp ổn định, có quy củ. Tuy nhiên, HĐQT cũng cần quan tâm sát sao hơn nữa để đưa ra các chính sách liên quan đến việc điều phối cân đối thu chi tốt hơn. Ngoài ra, HĐQT sẽ tăng cường khâu kiểm tra với việc thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của công ty và chấn chỉnh kịp thời để công tác thực hiện mang lại hiệu quả cao hơn.

Trong năm 2011, HĐQT tin rằng sẽ rút kinh nghiệm từ những thiếu sót trong năm 2010 để có hướng chỉ đạo tốt hơn, hiệu quả hơn nhằm hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại Hội đồng cổ đông năm 2011 giao.

II. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2011:

1. Kế hoạch năm 2011:

Tình hình kinh tế Việt nam trong năm 2011 đang gặp rất nhiều khó khăn như: Chính sách tiền tệ sẽ được kiểm soát và thắt chặt, lãi suất tăng cao, lạm phát vẫn tiếp tục tăng đã tác động đến giá cả thị trường, đặc biệt đối với các loại vật tư, vật liệu, nhân công, dịch vụ phục vụ cho ngành xây dựng gia tăng mạnh đã ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn, tăng giá thành sản phẩm và giảm các hoạt động đầu tư. Những tác động trên ảnh hưởng đến công ăn việc làm cũng như tìm kiếm các thị trường của các doanh nghiệp, trong đó có công ty PVC-MT.

Tuy nhiên, được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty CPXLĐK Việt Nam và sự quyết tâm nỗ lực của đơn vị, hơn nữa căn cứ trên tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ hoạt động của công ty CP vừa qua (gồm tháng 12 năm 2009 và năm 2010), công ty lập kế hoạch hoạt động sản xuất năm 2011 như bảng biểu trình bày dưới đây. HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện (Kỳ hoạt động của công ty CP)	Kế hoạch 2011
1	Vốn điều lệ	Tr. đồng	150.000,00	400.000,00
2	Giá trị sản lượng	Tr. đồng	689.317,00	1.200.030,00
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	529.886,64	1.022.000,00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	33.410,14	87.570,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	25.057,60	65.680,00
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	20.596,63	51.500,00
7	Giá trị đầu tư	Tr. đồng	313.535,00	260.800,00
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	5,20	6,00
9	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	15,00	15,00

* Kỳ hoạt động công ty CP: Tính từ ngày 01/12/2009 đến 31/12/2010

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011:

- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận đảm bảo phát huy hiệu quả trong việc sử dụng nguồn nhân lực hợp lý tại công ty. Không ngừng nghiên cứu cải tiến để sắp xếp, tái cơ cấu các tổ đội một cách khoa học hệ thống để dễ quản lý và phát huy tối đa hiệu quả tại công trường.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế đã ban hành, và sẽ bổ sung thêm một số quy chế mới nếu thấy cần thiết.
- Chính sách thu hút cán bộ có năng lực, kinh nghiệm về làm việc tại công ty và chính sách đào tạo nhân lực vẫn tiếp tục được xây dựng và chỉ đạo thực hiện.
- Hoàn thiện quy trình quản trị doanh nghiệp để chỉ đạo sát sao hơn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty.
- Tiếp tục chú trọng đến công tác đổi mới doanh nghiệp: Triển khai, thành lập các bộ máy quản lý, điều hành các dự án đầu tư như xây dựng đề án thành lập xí nghiệp chi nhánh của PVC-MT trên cơ sở bộ máy của công ty DCC đã được chuyển nhượng sang cho PVC-MT, xin chủ trương Tổng công ty về việc thành lập

công ty quản lý và khai thác nhà máy sản xuất Bao bì Polypropylene tại Dung Quất...

- Tiếp tục chỉ đạo các dự án, chương trình đầu tư hiện tại của công ty đang triển khai, như dự án nhà máy Bao bì polypropylene Dung Quất, Khách sạn Đà Nẵng Riverside, dự án đầu tư thiết bị năm 2011... Đồng thời, tìm kiếm các dự án đầu tư mới để nghiên cứu tính khả thi cho đầu tư.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi công, kiểm tra giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thi công tại các công trường như Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, Nhà Máy Nhiệt Điện Thái Bình, Tổng kho khí hoá lỏng Bắc Trung bộ, Dự án nạo vét luồng lạch tại khu công nghiệp đóng tàu Dung Quất...Đồng thời, hỗ trợ BTGD tìm kiếm thị trường để có thêm nhiều hợp đồng mới.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp đối với cổ đông, như cổ tức, cập nhật các thông tin cho cổ đông, quan tâm đến đời sống, điều kiện làm việc đối với cán bộ công nhân viên tại công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2010, kế hoạch và phương hướng hoạt động chủ yếu trong năm 2011, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CTY CỔ PHẦN XLDK MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /TTr-BKS-XLDKMT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2011

TỜ TRÌNH

(V/v : Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 08/01/2011;

Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 cho Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung, cụ thể như sau :

1- Cơ sở để lựa chọn :

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là một trong những Công ty có uy tín hàng đầu trong lĩnh vực kiểm toán Báo cáo Tài chính cho các doanh nghiệp và các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Hiện nay, hầu hết các đơn vị trong ngành Dầu khí đều tin nhiệm sử dụng dịch vụ tư vấn và kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, trong đó có Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam(PVC) là cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối tại PVC-MT.

- Vì sự tin nhiệm truyền thống của PVC-MT đối với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam từ năm 2008 đến nay.

2- Đề xuất của Ban kiểm soát :

Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 cho Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Kính trình đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!